

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số 22/12 KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 15 tháng 8 năm 2017

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 16818

Ngày: 18 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông

qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP	
Số: <u>1266</u>	
Ngày: <u>21</u> / <u>8</u> / <u>2017</u>	
Chuyên:	

Thực hiện Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 (gọi tắt là *chương trình REDD+*),

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch REDD+ cấp tỉnh*) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình REDD+ đến năm 2030 theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; gắn và lồng ghép với việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng, tăng trưởng xanh; thu hút sự hỗ trợ của quốc tế, tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ cacbon; nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động REDD+ nhằm giải quyết các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, lồng ghép giới và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn trong REDD+, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số và phụ nữ tại các cộng đồng địa phương; hoạt động REDD+ cần được thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh và quy định của Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), tính đến hiệu quả kinh tế - xã hội và các yếu tố rủi ro.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, góp phần giảm phát thải khí nhà kính thông qua các hoạt động REDD+, trước mắt phấn đấu đến năm 2020 nâng cao độ che phủ rừng của tỉnh lên 63,75% và diện tích các loại rừng đạt trên 617.700 ha.

- Đáp ứng yêu cầu sẵn sàng thực hiện REDD+, đảm bảo có đủ năng lực để

tiếp cận nguồn tài chính chi trả dựa vào kết quả phù hợp với các yêu cầu quốc tế.

- Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng nhằm gia tăng tích lũy cacbon và dịch vụ môi trường rừng; nhân rộng các mô hình trồng rừng hiệu quả; quản lý, bảo vệ và bảo tồn bền vững rừng tự nhiên.

- Góp phần cải thiện quản trị rừng, tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch này được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên vào các khu vực là điểm nóng về mất rừng và suy thoái rừng, vùng chịu tác động của biến đổi khí hậu và có tiềm năng tăng trữ lượng các - bon rừng.

2. Đối tượng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nông thôn tham gia vào hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào tổ chức thực hiện, vận hành Chương trình REDD+.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến hết năm 2030.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

Kế hoạch tập trung vào 3 nhóm hoạt động chính sau:

1. Nhóm các hoạt động nhằm giảm mất rừng và suy thoái rừng

2. Nhóm hoạt động nhằm bảo tồn, tăng cường trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng.

3. Hoàn thiện các yếu tố sẵn sàng thực hiện REDD+ đáp ứng yêu cầu của quốc tế.

(chi tiết nội dung các hoạt động trên tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách:

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển rừng hiện hành, đặc biệt là chính sách quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn liền với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý tạo điều kiện thực thi REDD+ cụ thể là: các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, lâm nghiệp, tài chính, bảo vệ môi trường, các biện pháp bảo đảm an toàn khi thực hiện REDD+ và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác phù hợp với pháp luật của Việt Nam và quy định, thông lệ quốc tế.

- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích sự tham gia của các đoàn

thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư thôn trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát thực hiện chương trình, dự án REDD+.

- Xây dựng khung giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình REDD+; thể chế hóa quyền tham gia của cộng đồng dân tộc thiểu số, cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, phụ nữ trong quá trình chuẩn bị và thực thi REDD+.

2. Giải pháp về vốn

a) Nguồn vốn trong nước:

- Vốn ngân sách nhà nước Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và các chương trình, dự án khác trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Vốn ngân sách địa phương hỗ trợ các chính sách đối với một số hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp: Hỗ trợ kinh phí lập hồ sơ giao đất, giao rừng cho hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn; hỗ trợ tiền thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng đầu tư và phát triển được liệu dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ cho hộ gia đình, cộng đồng sau khi giao đất, giao rừng; hỗ trợ cho các chủ dự án trồng rừng phòng hộ, đặc dụng khoảng chênh lệch đầu tư trồng, chăm sóc rừng trồng giữa Trung ương và địa phương; hỗ trợ chi phí cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) cho các cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình.

- Đầu tư từ các doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác thông qua thị trường; tiền thu từ bồi hoàn giá trị rừng, huy động đóng góp của người dân và từ các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Vốn tín dụng (tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại).

b) Nguồn vốn quốc tế: Thông qua kênh đóng góp, tài trợ, ủy thác của Chính phủ các nước, các Tổ chức quốc tế, các Tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, cá nhân và các Thể chế tài chính khác; nguồn thu nhận được từ kết quả thực hiện REDD+, bao gồm cả nguồn thu từ kinh doanh tín chỉ các -bon rừng.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Giải pháp bảo vệ rừng:

- Tiến hành điều tra, theo dõi diễn biến rừng, kiểm kê rừng và đất rừng theo định kỳ; hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống thông tin ngành lâm nghiệp nhằm tăng cường tính minh bạch, chia sẻ dữ liệu và đóng góp của các bên thực hiện REDD+.

- Bảo vệ tốt vốn rừng tự nhiên hiện có của tỉnh, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý, giám sát chặt các dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, xử lý nghiêm đối với các dự án có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về

rừng, môi trường sinh thái.

- Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết do Chính phủ quyết định). Thực hiện dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân hộ gia đình và cộng đồng dân cư vào năm 2018; giải quyết đất sản xuất cho người dân để hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

- Rà soát, kiện toàn, củng cố các tổ chức thuộc ngành lâm nghiệp và triển khai thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính; có chế tài xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm - Công an - Biên phòng và các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường công tác kiểm tra phòng cháy chữa cháy, truy quét, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến lâm sản, kiên quyết đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép đối với các cơ sở vi phạm theo quy định. Rà soát, xử lý dứt điểm các loại phương tiện độ chế dùng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

4. Giải pháp khoa học công nghệ:

Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến và phát huy kiến thức, kinh nghiệm truyền thống trong quản lý, bảo vệ, phát triển, khai thác và sử dụng tài nguyên rừng theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu.

5. Giải pháp hợp tác quốc tế:

Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa các nguồn lực tài chính thực hiện kế hoạch và góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu REDD+ của Quốc gia.

6. Giám sát và đánh giá:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức giám sát và đánh giá chương trình hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều hành, quản lý quá trình thực hiện REDD+:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu bổ sung nhiệm vụ về REDD+ cho Ban chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kon Tum (thành lập theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh) để chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch REDD+ cấp tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan thường trực, đầu mối giúp việc cho Ban chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kon Tum thực hiện kết nối, điều phối các hoạt động giữa các bên tham gia thực hiện Chương trình REDD+; giúp Ban Chỉ đạo đàm phán, tiếp nhận, phân phối các nguồn lực hỗ trợ thực hiện REDD+ từ các tổ chức trong và ngoài nước; hướng dẫn các địa phương trong việc xây dựng và thực hiện các Kế hoạch REDD+ ở cấp huyện; hỗ trợ kỹ thuật, quản lý thông tin về Chương trình REDD+; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo giao.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động REDD+ trên địa bàn tỉnh;

- Điều phối thực hiện Chương trình REDD+, hỗ trợ kỹ thuật, thu thập và tổng hợp số liệu từ các cơ quan thực hiện, bao gồm biện pháp thực hiện, tiến độ và kết quả, tiến hành đánh giá và phân tích thực hiện.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, rà soát nhu cầu kinh phí và danh mục các dự án về REDD+ để lồng ghép với việc thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án liên quan.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định trồng rừng thay thế hoặc đóng góp tài chính đền bù thiệt hại do xây dựng công trình thủy điện gây ra.

- Tổng kết đánh giá thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì về quy hoạch và quản lý đất đai, trong đó có đất rừng và phối hợp lồng ghép REDD+ vào quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát và hoàn thành việc giao đất gắn với giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế quản lý tài chính Quỹ REDD+; cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính của Chương trình REDD+.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn ngân sách địa phương cho Chương trình theo tiến độ, kế hoạch được phê duyệt.

- Giám sát các bên liên quan thực hiện đúng nội dung quản lý tài chính của Chương trình REDD+.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư đối ứng cho các dự án thực hiện Chương trình REDD+.

- Lồng ghép Chương trình REDD+ trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

e) Sở Công Thương:

- Chỉ đạo cùng với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát quy hoạch hệ thống thủy điện, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Công Thương đưa ra ngoài quy hoạch các công trình thủy điện tác động và có ảnh hưởng lớn đến bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng tự nhiên và an ninh môi trường quốc gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

g) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và nhân dân thực hiện Chương trình REDD+.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

h) Ban Dân tộc tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và năng lực, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các hoạt động REDD+; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch REDD+ cấp tỉnh với các chương trình, dự án liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo.

i) Ủy ban nhân dân các huyện thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch REDD+ cấp tỉnh; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động REDD+ trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện tốt Kế hoạch REDD+;

- Bổ sung nhiệm vụ về REDD+ cho Ban chỉ đạo Nhà nước về bảo vệ và phát

triển rừng cấp huyện; đồng thời, xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp huyện để triển khai Chương trình REDD+ trên địa bàn; lồng ghép kế hoạch hành động REDD+ cấp huyện với các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng của huyện; chỉ đạo UBND xã thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ ở cấp xã.

k) Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng và doanh nghiệp

Theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mình, chủ động đề xuất, thực hiện và tham gia vào các hoạt động liên quan đến REDD+, đặc biệt là lĩnh vực thông tin, giáo dục và truyền thông; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng, phổ biến kinh nghiệm thực hiện REDD+; kiểm tra, giám sát thực hiện REDD+.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các - bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng tỉnh Kon Tum đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành phối hợp triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết, hoặc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành có liên quan ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh ;
- Lưu VT, NN5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ REDD⁺
GIẢI ĐOẠN 2017 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3242/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017)

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian
1	Nhóm hoạt động nhằm hạn chế mất rừng và suy thoái rừng					
1.1	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng rừng và đất lâm nghiệp	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngành lâm nghiệp	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017-2020
		Rà soát, hoàn thiện qui hoạch 3 loại rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài Nguyên và Môi trường; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017
		Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện, xã.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017-2020
		Quản lý chặt chẽ việc tổ chức thực hiện và công khai thông tin đánh giá tác động môi trường, xã hội đối với các dự án có chuyển đổi rừng	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017-2030
1.2	Hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp bền vững và không gây mất rừng, suy thoái rừng	Hỗ trợ người dân trồng rừng thay thế phương thức canh tác nương rẫy truyền thống qui mô 500 ha	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017-2030
		Hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg qui mô 500 ha	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Ngân sách nhà nước	2017-2030
1.3	Cải thiện quản trị rừng và cải thiện sinh kế cho người dân sống trong và	Tiếp tục xây dựng phương án và triển khai thực hiện quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị có liên quan	Vốn ODA. ADB	2017-2020
		Thí điểm, nhân rộng các mô hình trồng	Sở Nông nghiệp	Các chủ rừng	Ngân sách nhà	2017-

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian
	gần rừng.	rừng phòng hộ bán tín chỉ các - bon theo cơ chế phát triển sạch (CDM)	và Phát triển nông thôn		nước	2020
		Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác quản lý rừng tự nhiên giữa các chủ rừng là tổ chức nhà nước với cộng đồng dân cư	Các chủ rừng, UBND các xã có rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách nhà nước	2017-2020
		Tiếp tục rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện do Ủy ban nhân dân xã quản lý để tổ chức giao đất, giao rừng cho người dân, trong đó ưu tiên các hộ gia đình, cá nhân không có đất, thiếu đất sản xuất, đồng bào dân tộc thiểu số.	UBND các huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngân sách nhà nước	2017-2020
		Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ và cải thiện sinh kế cho người dân địa phương sinh sống trong và gần các khu rừng thường xảy ra phá rừng và suy thoái rừng thông qua các dự án và thực hiện chính sách chi trả DVMTR, đến năm 2020 giữ ổn định mức khoán 218.000 ha/năm	Các chủ rừng; UBND các huyện thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	ODA, ADB DVMTR	2017-2030
1.4	Tăng cường thực thi pháp luật lâm nghiệp	Triển khai hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ Việt Nam (VNTLAS) nhằm thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện về Thực thi Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (FLEGT).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
		Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, liên tỉnh nhằm tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hoạt động khai thác và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Biên phòng, quân đội Công an và các địa phương, địa phương	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
		Tạo diễn đàn để liên kết chủ rừng, người	Sở Nông nghiệp	Sở Thông tin và Truyền	Ngân sách	2017-

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian
		dân và cộng đồng địa phương tiếp cận thông tin để quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng hiệu quả và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về rừng	và Phát triển nông thôn	thông	Nhà nước	2020
		Kiểm soát chặt chẽ việc trồng rừng thay thế của các dự án chuyển đổi rừng sang mục đích khác; thu hồi giấy phép và chấm dứt các dự án không chấp hành việc trồng lại rừng hoặc đóng góp tài chính theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Công thương	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
		Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng thực thi pháp luật lâm nghiệp; nâng cao năng lực cho chủ rừng.	Công an tỉnh	Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm)	Ngân sách Nhà nước	2017-2030
2	Nhóm hoạt động nhằm bảo tồn, tăng cường trữ lượng cacbon và quản lý bền vững tài nguyên rừng.					
2.1	Thí điểm, đánh giá và nhân rộng các mô hình kinh doanh rừng năng suất cao và rừng gỗ lớn	Nghiên cứu trồng thử nghiệm các giống cây trồng lâm nghiệp vùng cao, chịu lạnh đã được công nhận, phục vụ nhu cầu kinh doanh gỗ lớn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các chủ rừng, UBND các huyện	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
		Thử nghiệm và xây dựng kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng cung cấp gỗ lớn; trồng rừng mới theo hướng thâm canh	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vốn doanh nghiệp	2017-2020
		Thử nghiệm và thúc đẩy nhân rộng các hình thức liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị về phát triển và kinh doanh trồng rừng gỗ lớn năng suất cao	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vốn doanh nghiệp	2017-2020

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian
		Thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; khuyến khích phát triển mô hình trồng rừng có chứng chỉ quy mô hộ gia đình.	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vốn ngân sách nhà nước và Vốn doanh nghiệp	2017-2020
2.2	Thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình quản lý rừng tự nhiên bền vững; bảo vệ, bảo tồn và phục hồi rừng.	Đánh giá và nhân rộng mô hình quản lý rừng tự nhiên bền vững và chứng chỉ rừng Đắk Tô; bảo vệ và bảo tồn rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phục hồi và làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa.	Các chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngân sách Nhà nước; ADB	2017-2020
		Thí điểm hợp tác giữa chủ rừng, người dân và doanh nghiệp đóng góp vào bảo vệ, bảo tồn rừng thông qua các mô hình kinh doanh lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ môi trường rừng.	Các chủ rừng	Các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh	Vốn của doanh nghiệp	2017-2030
2.3	Cải thiện môi trường kinh tế và tài chính cho lâm nghiệp	Nghiên cứu tiềm năng thị trường cacbon trong nước; thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính và kinh doanh tín chỉ cacbon rừng; học tập và trao đổi kinh nghiệm về kinh doanh tín chỉ cacbon rừng; kết nối các đơn vị giảm phát thải từ REDD+ được công nhận theo Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu với thị trường cacbon trong tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch đầu tư; Tài nguyên môi trường	Ngân sách nhà nước	2017-2020
3	Hoàn thiện các yếu tố sẵn sàng thực hiện REDD+ đáp ứng yêu cầu của quốc tế					
3.1	Hoàn thiện các yếu tố REDD+ cốt lõi theo lộ trình và tuân thủ các điều khoản của UNFCCC.	Cập nhật, cải thiện mức phát thải tham chiếu rừng; hoàn thiện Hệ thống giám sát rừng; Hoàn thiện và vận hành Hệ thống thông tin lâm nghiệp tỉnh Kon Tum; hoàn thiện các quy trình, thủ tục và cơ chế để	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí	Thời gian
		giải quyết, xử lý và giám sát các thắc mắc, khiếu nại				
3.2	Cơ chế quản lý tài chính cho REDD+.	Huy động từ các nguồn tài chính (gồm các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của quốc tế, tiền thu từ bán tín chỉ các - bon của các chương trình, dự án và hoạt động REDD+) và các nguồn hợp pháp khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
3.3	Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực để thúc đẩy REDD+ và giảm thiểu rủi ro trong dịch chuyển phát thải.	Hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện REDD+ với các đối tác quốc tế.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
		Thúc đẩy hợp tác với các nước láng giềng để kiểm soát xuyên biên giới việc khai thác và buôn bán gỗ trái phép, bảo tồn đa dạng sinh học.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020
3.4	Tuyên truyền, xây dựng năng lực và giám sát quá trình thực hiện Chương trình REDD+	Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức và tăng cường cam kết tham gia quá trình thực hiện Chương trình REDD+	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các đơn vị có liên quan	Ngân sách Nhà nước	2017-2020

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN

LOẠI: ~~A~~ ~~B~~ C

18/8.

K/c Tổng cục Lâm nghiệp

Ý KIẾN GIẢI QUYẾT

[Signature]

Thời hạn báo cáo Bộ: Trước.....